TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG H3 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HSST
Ngày: 29/04/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H3 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Hải.

Ông Lưu Văn Thiệm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Bà Phạm T1nh B*- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy T1m gia phiên toà: *Bà* Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST- HS ngày 17/04/2020 đối với bị cáo:

H, sinh năm 1988, tại Hà Nam; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn P, xã G, huyện G1, tỉnh Ninh B; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H1 và bà K; Vợ: T, sinh năm 1991; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; TATS: 01 tiền án: Ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Ninh B xử phạt 12 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 08/3/2019, chưa xóa án tích. Danh bản, chỉ bản số 633 ngày 17/11/2019 tại Công an quận Cầu Giấy. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh B, sinh năm 1992;

HKTT: Đội 5, xã G, G1, Ninh Bình, vắng mặt.

2. Anh H, sinh năm 1992;

HKTT: Xã Đ, Y, Phú Thọ, vắng mặt.

3. Anh M1, sinh năm 1993;

HKTT: M, Đ, Y, Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h 00’ ngày 13 tháng 11 năm 2019, tổ công tác Công an phường Y – Công an quận Cầu Giấy kiểm tra hành chính phòng trọ số nhà 16, ngách 235/23, phố Y, phường Y, Cầu Giấy, Hà Nội phát hiện trong phòng có H, H2 (sinh năm 1991; HKTT: Xã H3, huyện S, Vĩnh Phúc), H (sinh năm 1992; HKTT: Xã Đ, Y, Phú Thọ). Thấy bị kiểm tra, H chạy vào trong nhà vệ sinh vứt vào trong bồn cầu 01 túi ni lông bên trong chứa 06 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng nH bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ. Tại chỗ, H khai 06 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng trên là ma túy “đá” của H mua và rủ H2, H cùng sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở công an để làm rõ.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 35B1 – 598.04; 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu vàng, sim số: 0983136165; số tiền 800.000 đồng. Thu giữ của H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29T4 – 7888; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia; số tiền 1.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 7307/KLGĐ-PC09 ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 06 túi ni lông đều là ma túy loại MeT1mphetamine, tổng khối lượng: 1,421 gam.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại địa chỉ: Phòng 12, nhà số 16, ngách 235/23, phố Y, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Cơ quan công an không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan Công an, H khai: Khoảng 13h00 ngày 11/11/2019, H nhận cuộc gọi từ số máy 0862722882 của H3 (là bạn xã hội, H không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) đến số máy 0983136165 của H bảo có ma túy “đá” để trên gác xép phòng vệ sinh tại phòng trọ của H3 ở số 16, ngách 235/23, phố Y, phường Y, Cầu Giấy, Hà Nội, H3 đang cần tiền về quê có việc, nếu H cần thì H3 để lại cho H với giá 2.000.000 đồng. H đồng ý, sau đó H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 35B1 – 598.04 đi đến phòng trọ của H3, đưa trước cho H3 1.400.000 đồng và nạp 01 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000 đồng vào số máy

0862722882 của H3. H3 bảo H ra quán nước ngồi đợi, khi nào H3 đưa vợ về quê thì H hãy vào, chìa khóa phòng cất tại khe cửa phòng trọ. Khoảng 18h cùng ngày, H thấy vợ chồng H3 ra khỏi phòng nên H lấy chìa khóa mở cửa vào phòng trọ của H3, lấy được 01 túi ni lông chứa các túi nhỏ ma túy "đá". H thấy trong phòng trọ có sẵn dụng cụ sử dụng ma túy nên H lấy một ít ra sử dụng, sau đó gọi H2 và H đến sử dụng cùng. Ngày 12, 13/11/2019 H, H2, H tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 15h00' ngày 13/11/2019, khi H, H2, H đang ở trong phòng trọ thì bị lực lượng Công an phường Y kiểm tra. Thấy bị kiểm tra, H lấy túi ma túy đưa cho H đi vứt nH đã bị tổ công tác phát hiện, bắt giữ như nội dung trên. Tiền mua ma túy là của H.

Xét nghiệm ma túy của H, H2, H cho kết quả dương tính với ma túy.

H2 và H khai phù hợp với lời khai của H, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Chị T (sinh năm 1968; HKTT: số nhà 16, ngách 235/23, phố Y, tổ 23, phường Y, Cầu Giấy, Hà Nội) là chủ nhà trọ khai: Khoảng ngày 08/11/2019, có một nam T1nh niên đến thuê phòng trọ số 12 và xin ở thử mấy ngày, chị T đồng ý nH chưa ký hợp đồng thuê nhà. Ngày 13/11/2019, cơ quan công an bắt 03 nam T1nh niên sử dụng ma túy ở phòng trọ số 12, trong đó không có nam T1nh niên thuê trọ nhà chị.

Đối với H2 và H được H rủ đến cùng sử dụng ma túy nH không phải góp chung tiền, không biết H mua ma túy của ai nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Công an quận Cầu Giấy đã ra thông báo về địa phương về việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với H2 và H.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 35B1 – 598.04 thu giữ của H, đăng ký xe mang tên anh B (sinh năm 1992; HKTT: Đội 5, xã G, G1, Ninh B), là em trai của H. Anh B cho H mượn xe máy nH không biết việc H sử dụng xe máy để đi mua ma túy. Kết quả tra cứu chiếc xe máy trên không có trong dữ liệu xe tang vật. Ngày 10/2/2020, Cơ quan công an quận Cầu Giấy đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh B.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29T4 – 7888 thu giữ của H, đăng ký xe mang tên anh T1 (sinh năm 1970; Địa chỉ: Đội 6, B, D, G, Hà Nội). Anh T1 khai đã bán chiếc xe máy trên cuối năm 2016 cho một người không quen biết tại chợ xe máy Dịch Vọng. H khai mượn xe máy trên của anh M1 (sinh năm 1993; Địa chỉ: M, Đ, Y, Phú Thọ). Anh M1 khai mua chiếc xe máy trên tại chợ xe máy Dịch Vọng cuối năm 2016 của một người không quen biết. Kết quả tra cứu chiếc xe máy trên có số khung, số máy nguyên thủy, xe không có trong dữ liệu

xe tang vật. Ngày 10/2/2020, Cơ quan công an quận Cầu Giấy đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh M1.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, sim số: 0983136165 thu giữ của H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, sim số: 0972572995 thu giữ của H dùng để liên lạc mua bán ma túy và rủ nhau cùng sử dụng ma túy.

Đối với đối tượng tên H3 bán ma túy cho H, có sử dụng số điện thoại 0862722882, kết quả tra cứu không có thông tin chủ thuê bao, mặt khác do H không biết rõ tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xác M1.

Đối với số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng thu giữ của H, số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng thu giữ của H không liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số 65/CT - VKSCG ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo H mức án từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, sim số: 0983136165; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

- Trao trả cho bị cáo H: 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trao trả cho H: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Về dân sự: Không.

Tại phiên toà: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15h 00’ ngày 13 tháng 11 năm 2019, H có hành vi tàng trữ trái phép 1,421 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Y – Công an quận Cầu Giấy bắt quả tang tại phòng trọ số nhà 16, ngách 235/23, phố Y, phường Y, Cầu Giấy, Hà Nội.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: bị cáo là một người đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Xét về nhân thân bị cáo có 01 (Một) tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này được tính là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nH không lấy đó là bài học kinh nghiệm, không tỏ ra ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về tang vật: Đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc xử lý tang vật là đúng pháp luật nên chấp nhận.

Áp dụng Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và can H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, sim số: 0983136165; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

- Trao trả cho bị cáo H: 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng; trao trả cho H: 1.000.000 (Một triệu) đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **H** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1 của Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H **30 (Ba mươi) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2019.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và can H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, sim số: 0983136165; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

- Trao trả cho bị cáo H: 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trao trả cho H: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 102 GN/T1-CA ngày 02/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/03/2020 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy)

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dânTP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dânquận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người T1m gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

Vũ Thị Thu Hằng